TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **602**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 616/2026/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1998; CCCD số 075098012215 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/12/2022; Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố Đ;

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2000; CCCD số 095300001202 do Bộ C cấp ngày 07/3/2025; Địa chỉ: Khu phố E, phường G, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoài N và bà Nguyễn Thị Thanh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2021 trên cơ sở cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V (nay là phường T, thành phố Đ) (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2021, đăng ký ngày 15/6/2021).

Nay ông Nguyễn Hoài N và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Hoài N và bà Nguyễn Thị Thanh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoài Đ, sinh ngày 22/12/2021. Ly hôn, ông N, bà T thống nhất giao cháu Đ cho ông N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông N, bà T phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoài N và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoài Đ, sinh ngày 22/12/2021 cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N, bà T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoài N và bà Nguyễn Thị Thanh T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005855 ngày 17/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- THADS khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- THADS TP. Đồng Nai (1)
- TAND TP. Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Võ Văn Toàn